

Số: 349/QĐ-LHHVN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương  
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam**

### HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 121/BT ngày 29/7/1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc cho phép Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) chính thức thành lập và hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Liên hiệp Hội Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Nghị quyết số 01/NQ-LHHVN ngày 28/12/2020);

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam lần thứ 2, khóa VIII (Nghị quyết số 04/NQ-LHHVN ngày 26/4/2021);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-LHHVN ngày 04/5/2021);

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Liên hiệp Hội Việt Nam.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (có Quy chế kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 672/QĐ-LHHVN ngày 21/9/2015 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

**Điều 3.** Các đồng chí ủy viên Hội đồng Trung ương, ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Liên hiệp Hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội ngành toàn quốc, Văn phòng, các Ban, các tổ chức KH&CN trực thuộc và các đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực ĐCT LHHVN;
- BBT trang web vusta.vn;
- Lưu: VT, TCCSH.

TM. HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG  
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Dũng



## QUY CHẾ

**Hoạt động của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương  
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam khóa VIII**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 349/QĐ-LHHVN ngày 04/5/2021  
của Đoàn Chủ tịch HĐTW Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch, các ủy viên Đoàn Chủ tịch; phương thức hoạt động của Đoàn Chủ tịch để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (sau đây viết tắt là Liên hiệp Hội Việt Nam).

### Chương I

## TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

### Điều 1. Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch

Đoàn Chủ tịch được bầu bởi Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam, có trách nhiệm thay mặt Hội đồng Trung ương lãnh đạo, điều hành hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam giữa hai kỳ họp của Hội đồng Trung ương.

### Điều 2. Quyền hạn của Đoàn Chủ tịch

1. Ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, đề án, công văn... theo thẩm quyền để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Liên hiệp Hội Việt Nam và các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao cho Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Cụ thể hóa các nghị quyết, chiến lược, chương trình công tác, kế hoạch của Hội đồng Trung ương; chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội Việt Nam. Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Hội đồng Trung ương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam, nghị quyết Đại hội Liên hiệp Hội Việt Nam.

4. Phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Đoàn Chủ tịch.

5. Phân công một số ủy viên làm Thường trực Đoàn Chủ tịch - tổ chức đại diện cho Đoàn Chủ tịch - lãnh đạo, điều hành hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam giữa hai kỳ họp của Đoàn Chủ tịch.

6. Xem xét, trình Hội đồng Trung ương quyết định việc kết nạp hội thành viên, chấp thuận hội thành viên ra khỏi Liên hiệp Hội Việt Nam, xóa tên hội thành viên trong danh sách hội thành viên Liên hiệp Hội Việt Nam. Quyết định việc miễn nhiệm, thay thế, bổ sung ủy viên Hội đồng Trung ương, miễn nhiệm

ủy viên Đoàn Chủ tịch theo sự ủy quyền của Hội đồng Trung ương, sau đó báo cáo Hội đồng Trung ương tại kỳ họp gần nhất.

7. Đoàn Chủ tịch quyết định cơ cấu tổ chức của Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam, bao gồm thành lập văn phòng, các ban chức năng, các tổ chức trực thuộc; quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động và quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo của các tổ chức này; hướng dẫn cơ cấu tổ chức, bộ máy và hoạt động của các hội thành viên; ban hành các quyết định nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Đoàn Chủ tịch.

8. Đoàn Chủ tịch có quyền triệu tập hội nghị Hội đồng Trung ương đột xuất.

9. Trường hợp ủy viên Đoàn Chủ tịch không tham dự hội nghị Đoàn Chủ tịch 3 lần liên tiếp mà không có lý do chính đáng, Đoàn Chủ tịch có quyền đề nghị Hội đồng Trung ương xem xét, quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm ủy viên Đoàn Chủ tịch.

### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của các ủy viên Đoàn Chủ tịch**

1. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào chương trình làm việc của Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch, vào nội dung các hội nghị Đoàn Chủ tịch và các quyết nghị tập thể của Đoàn Chủ tịch.

2. Thực hiện các nhiệm vụ (theo nhóm, theo công việc) do Đoàn Chủ tịch hoặc Thường trực Đoàn Chủ tịch phân công. Nghiêm túc chấp hành nghị quyết hội nghị Đoàn Chủ tịch, nghị quyết hội nghị Hội đồng Trung ương theo nhiệm vụ được phân công.

3. Báo cáo kết quả công việc được phân công thực hiện tại các hội nghị Đoàn Chủ tịch. Thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan đến các hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam, các hội thành viên với các ủy viên Đoàn Chủ tịch và Thường trực Đoàn Chủ tịch.

4. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đoàn Chủ tịch; đề xuất, kiến nghị các vấn đề liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tác động trực tiếp đến hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam, về tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam, Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch, hội thành viên, đơn vị trực thuộc để Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định.

5. Được cung cấp thông tin thường xuyên và có quyền yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam; chất vấn các mặt công tác của Thường trực Đoàn Chủ tịch, của các ủy viên Đoàn Chủ tịch.

### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và chịu trách nhiệm cá nhân. Mọi công việc của hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam được Đoàn Chủ tịch thảo luận tập thể, quyết định theo đa số và ghi thành nghị quyết của hội nghị Đoàn Chủ tịch.

2. Các hội nghị Đoàn Chủ tịch chỉ được tổ chức khi có trên 50% số ủy viên Đoàn Chủ tịch tham dự. Các quyết nghị chỉ có giá trị khi được trên 50% tổng số thành viên Đoàn Chủ tịch tán thành.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC ĐOÀN CHỦ TỊCH**

#### **Điều 5. Thường trực Đoàn Chủ tịch**

Đoàn Chủ tịch phân công một số đồng chí làm thường trực để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch giữa hai kỳ họp của Đoàn Chủ tịch. Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách và kiêm nhiệm, Tổng Thư ký.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Đoàn Chủ tịch**

1. Thường trực Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và chịu trách nhiệm cá nhân. Mọi công việc của hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam được thảo luận tập thể, quyết định theo đa số và giao cho cá nhân phụ trách. Người được giao phụ trách báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Chủ tịch và thông báo cho tập thể Thường trực Đoàn Chủ tịch.

2. Nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam, các hội thành viên, các tổ chức trực thuộc trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết đại hội, các quyết nghị của Hội đồng Trung ương và của Đoàn Chủ tịch.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, quy chế phối hợp, các văn bản liên tịch giữa Liên hiệp Hội Việt Nam với các cơ quan Đảng, Nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, hậu cần và tổ chức các hội nghị của Đoàn Chủ tịch, của Hội đồng Trung ương; giải quyết những công việc giữa hai kỳ họp của Đoàn Chủ tịch, của Hội đồng Trung ương.

6. Giữ mối liên hệ và kịp thời thông báo tình hình hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam với các ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Hội đồng Trung ương và ủy viên Ủy ban Kiểm tra. Bảo đảm điều kiện để các ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ủy ban Kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Tạo điều kiện để ủy viên Hội đồng Trung ương tham gia các hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam, của hội thành viên và tham gia các hoạt động xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Điều hòa, phối hợp hoạt động giữa Liên hiệp Hội Việt Nam với các hội thành viên. Chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam và các tổ chức trực thuộc.

8. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội thành viên trong việc thực hiện Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam, nghị quyết Đại hội, các nghị quyết của Hội đồng Trung ương và của Đoàn Chủ tịch, các chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam. Hỗ trợ, giúp đỡ để các hội thành viên hoạt động và phát triển.

9. Phối hợp với lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc chỉ đạo hoạt động của các Liên hiệp hội địa phương. Phối hợp với lãnh đạo bộ, ngành có liên quan trong việc chỉ đạo, định hướng hoạt động của các Hội ngành toàn quốc.

10. Giải quyết các công việc đột xuất, cấp bách và có trách nhiệm báo cáo với Đoàn Chủ tịch tại phiên họp gần nhất.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hoạt động hội.

12. Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý hoạt động của Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam theo các quy định của pháp luật, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.

13. Thông qua kế hoạch tài chính hàng năm của Liên hiệp Hội Việt Nam. Lãnh đạo, chỉ đạo việc phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật, các nguồn tài chính của Liên hiệp Hội Việt Nam phục vụ cho hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam.

14. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng của Liên hiệp Hội Việt Nam.

#### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam**

Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam là người đứng đầu Hội đồng Trung ương, chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Ủy ban Kiểm tra. Chủ tịch có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Liên hiệp Hội Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch để thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ Liên hiệp Hội Việt Nam; bảo đảm thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có liên quan tới Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Trực tiếp phụ trách một số mặt công tác trọng yếu theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

3. Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên trong Thường trực Đoàn Chủ tịch.

4. Quyết định các công việc đột xuất khi không kịp hội ý Thường trực Đoàn Chủ tịch, sau đó thông báo lại với Thường trực Đoàn Chủ tịch.

5. Chủ trì các hội nghị của Hội đồng Trung ương và Đoàn Chủ tịch.

6. Phân công, giao nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch chuyên trách và kiêm nhiệm, Tổng Thư ký, các ủy viên Đoàn Chủ tịch, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, ủy viên Hội đồng Trung ương, người phát ngôn của Liên hiệp Hội Việt Nam theo thẩm quyền.

7. Là chủ tài khoản của Liên hiệp Hội Việt Nam. Ký phê duyệt kế hoạch tài chính của Liên hiệp Hội Việt Nam.

#### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các Phó Chủ tịch chuyên trách**

1. Chịu trách nhiệm chính về các lĩnh vực công tác được Chủ tịch phân công phụ trách sau khi Thường trực Đoàn Chủ tịch thống nhất.

2. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị những nội dung công tác khác ngoài lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Phối hợp với các ủy viên trong Thường trực Đoàn Chủ tịch triển khai các hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam theo sự phân công. Cùng các ủy viên trong Thường trực Đoàn Chủ tịch thảo luận và thống nhất chương trình, nội dung, kế hoạch công tác của Thường trực Đoàn Chủ tịch.

4. Thay mặt Chủ tịch giải quyết những nội dung công việc được Chủ tịch ủy quyền.

#### **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các Phó Chủ tịch kiêm nhiệm**

1. Chịu trách nhiệm chính về công việc được phân công phụ trách hoặc được ủy quyền của Chủ tịch và thông báo kết quả công tác với Chủ tịch và Thường trực Đoàn Chủ tịch.

2. Chủ động tham gia và phối hợp thực hiện các hoạt động của Thường trực Đoàn Chủ tịch.

3. Đề xuất nội dung công tác khác ngoài lĩnh vực được phân công phụ trách.

#### **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Thư ký**

1. Là Thủ trưởng Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam, chịu trách nhiệm giúp Đoàn Chủ tịch quản lý, điều hành Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam nhằm phục vụ các hoạt động của Hội đồng Trung ương, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra. Tổ chức việc phối hợp hoạt động của văn phòng, các ban, các đơn vị trực thuộc để đảm bảo thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Giúp việc cho Tổng Thư ký có các Phó Tổng Thư ký do Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định.

3. Thực hiện một số nhiệm vụ do Chủ tịch hoặc Thường trực Đoàn Chủ tịch phân công, ủy quyền.

### **Chương III**

### **PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 11. Những việc cần quyết định tập thể ở Đoàn Chủ tịch**

Đoàn Chủ tịch hoạt động trên cơ sở thảo luận tập thể, kết luận theo đa số. Những việc cần phải thảo luận và quyết định tập thể ở Đoàn Chủ tịch gồm:

1. Các quyết nghị, biện pháp thực hiện các nghị quyết của hội nghị Hội đồng Trung ương.

2. Chương trình làm việc hàng quý, 6 tháng, 1 năm; kiểm điểm việc thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ nghiên cứu, các kiến nghị với Đảng và Nhà nước liên quan tới trí thức, tới hoạt động của hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Các chủ trương, chương trình công tác của Liên hiệp Hội Việt Nam đối với những vấn đề nảy sinh liên quan đến công tác trí thức, phát triển khoa học và

công nghệ, giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội của đất nước; các vấn đề liên quan tới các tổ chức thành viên cần có sự chỉ đạo của Liên hiệp Hội Việt Nam.

4. Các văn kiện trình Hội đồng Trung ương.

5. Thông qua quyết định về tổ chức và cán bộ chủ chốt của Liên hiệp Hội Việt Nam thuộc thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch.

6. Phân công công tác trong Đoàn Chủ tịch.

7. Đoàn Chủ tịch hướng về cơ sở thông qua việc gắn hoạt động với các hội thành viên và tổ chức trực thuộc; phân công các ủy viên Đoàn Chủ tịch theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các hội thành viên, các tổ chức trực thuộc.

### **Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Ủy viên Đoàn Chủ tịch báo cáo kết quả hoạt động của mình theo trách nhiệm và sự phân công với Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch và tại các hội nghị Đoàn Chủ tịch để tổng hợp báo cáo hoạt động của Đoàn Chủ tịch trước Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Ủy viên Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin trong Đoàn Chủ tịch về việc thực hiện kế hoạch công tác theo nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, phụ trách; khi phát hiện các vướng mắc trong quá trình chỉ đạo phải nhanh chóng đề xuất những chủ trương, biện pháp công tác với Đoàn Chủ tịch.

3. Các ủy viên Đoàn Chủ tịch được Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam cung cấp thường xuyên các thông tin về hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam và các thông tin tham khảo liên quan tới lĩnh vực được phân công.

### **Điều 13. Chế độ hội họp**

1. Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương họp thường lệ 3 tháng một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc của trên 50% tổng số ủy viên Đoàn Chủ tịch.

2. Thường trực Đoàn Chủ tịch họp thường kỳ hàng tuần, trong trường hợp cần thiết Chủ tịch triệu tập họp bất thường.

### **Điều 14. Quan hệ giữa Đoàn Chủ tịch và tổ chức Đảng, đoàn thể**

1. Mọi quan hệ giữa Đoàn Chủ tịch và Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam thực hiện theo đúng Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương.

2. Thường trực Đoàn Chủ tịch phối hợp với Đảng ủy và tổ chức cơ sở đảng Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam trong việc chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện đúng các quy định về tổ chức, cán bộ.

3. Những việc thuộc nội bộ Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam, Tổng Thư ký thay mặt Thường trực Đoàn Chủ tịch phối hợp với tổ chức cơ sở đảng Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam trong việc thực thi các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ quan; tạo điều kiện để

các tổ chức quần chúng chăm lo, cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam.

#### **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15.** Quy chế này gồm 4 chương, 15 điều, được Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam khóa VIII (nhiệm kỳ 2020-2025) thông qua tại hội nghị lần thứ nhất. Trong quá trình thực hiện, Quy chế có thể được bổ sung, sửa đổi và do Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định./.

LIÊN HIỆP HỘI VIỆT NAM